

Số: 4172/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2020 trực tuyến với các địa phương)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (Nghị quyết số 02), phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2020 trực tuyến với các địa phương (theo Văn bản số 678/VPCP-TH ngày 09/6/2020 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết trong 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. Điểm lại một số nội dung cơ bản của Nghị quyết số 02

Ngày 01/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Đây là năm thứ 7 liên tiếp, Chính phủ ban hành Nghị quyết về môi trường kinh doanh. Nghị quyết số 02 là sự tiếp nối của 05 Nghị quyết số 19/NQ-CP (2014-2018) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019. Năm 2020, Nghị quyết số 02 tiếp tục được ban hành ngay ngày đầu tiên của năm thể hiện tầm quan trọng và mức độ quan tâm của Chính phủ đối với cải cách môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; giúp giảm thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

Nghị quyết số 02 tiếp tục áp dụng cách tiếp cận theo thông lệ quốc tế, duy trì mục tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo đó, Nghị quyết nhấn mạnh tới các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh dựa trên 4 bảng xếp hạng quốc tế, gồm: (i) Môi trường kinh doanh (Doing Business) của Ngân hàng thế giới (WB); (ii) Năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF); (iii) Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO); và (iv) Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc (UN). Trong đó, năm 2020 phấn đấu đạt mục tiêu cải thiện thứ bậc trên các bảng xếp hạng như sau:

Môi trường kinh doanh theo xếp hạng Doing Business (của WB) lên 10 bậc; Năng lực cạnh tranh theo xếp hạng GCI 4.0 (của WEF) lên 5 bậc; Đổi mới sáng tạo theo xếp hạng GII (của WIPO) lên 3 - 4 bậc; và Chính phủ điện tử (của UN) lên 10 - 15 bậc.

Trên cơ sở đó, Nghị quyết đặt mục tiêu trọng tâm nâng hạng 16 chỉ tiêu trong tổng số hơn 200 chỉ tiêu thuộc các bảng xếp hạng nêu trên. Cụ thể là: Môi trường kinh doanh (10 chỉ tiêu); Năng lực cạnh tranh 4.0 (6 chỉ tiêu). Chính phủ tiếp tục giao nhiệm vụ chủ trì, chịu trách nhiệm cho các bộ, cơ quan gắn với cải thiện 16 chỉ tiêu này nhằm tạo sự chủ động cho các bộ, ngành trong việc tìm hiểu các chỉ số, nhận diện vấn đề và tìm kiếm các giải pháp cải thiện phù hợp.

Ngoài việc đặt mục tiêu và xác định cụ thể các giải pháp nâng hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Nghị quyết số 02 tiếp tục nhấn mạnh bốn nội dung ưu tiên tập trung cải cách, gồm:

- Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh;
- Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN;
- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;
- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Để thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 02, đòi hỏi các bộ, ngành, địa phương phải nỗ lực, cải cách mạnh mẽ, thực chất và toàn diện cả về quy mô và cường độ trên tất cả các lĩnh vực.

II. Tình hình ban hành Kế hoạch hành động của các bộ, ngành và địa phương; và tài liệu hướng dẫn của các bộ đầu mối, bộ chủ trì.

Về việc ban hành Kế hoạch hành động: Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2020) là sự tiếp nối các Nghị quyết số 19/NQ-CP (các năm 2014-2018) và Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019), do đó nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (theo lộ trình ngắn hạn và dài hạn) đã được xác định tại Kế hoạch hành động các năm trước đó. Vì thế, theo yêu cầu của Nghị quyết số 02 (năm 2020), các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động bổ sung (nếu cần thiết). Tuy vậy, hầu hết các bộ, ngành, địa phương đều tiếp tục ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02 (năm 2020). Điều đó cho thấy các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm nhiều hơn tới việc thực hiện Nghị quyết này.

Nhìn chung, Kế hoạch hành động của hầu hết các bộ, ngành không có nhiều điểm mới so với các năm trước. Một số bộ, cơ quan (như Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp,...) vẫn là những cơ quan có nhiều hành động thực thi khẩn trương và có kết quả được ghi nhận.

Đáng chú ý là, các địa phương cũng khẩn trương ban hành hoặc điều chỉnh Kế hoạch hành động ngay sau khi Chính phủ phê duyệt Nghị quyết và sau khi nhận được các tài liệu hướng dẫn của các bộ, ngành. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02 của các địa phương thường được lồng ghép với kế hoạch cải thiện chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Nhiều địa phương cũng đồng thời tìm kiếm các sáng kiến nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi gắn với hình ảnh chính quyền thân thiện, hỗ trợ (điển hình là kế hoạch triển khai chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành ở địa phương - DDCI). Sáng kiến DDCI là một trong những thành công của chính quyền Quảng Ninh trong việc kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư và thể hiện sự đồng hành của chính quyền cùng doanh nghiệp phát triển. Sáng kiến này hiện đang được nhân rộng thực hiện ở nhiều địa phương và đã đem lại hiệu quả tích cực (như ở Đồng Tháp).

Về việc ban hành và đăng tải tài liệu hướng dẫn: Cho đến nay, hầu hết các bộ đầu mối và các bộ chủ trì, chịu trách nhiệm các chỉ số đều đã ban hành và đăng tải tài liệu hướng dẫn về các chỉ số được phân công. Tài liệu hướng dẫn và công tác tập huấn của một số bộ (như Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp,...) đã giúp các bộ, cơ quan, địa phương hiểu sâu sắc về các chỉ số liên quan, nhờ vậy xây dựng và thực thi kế hoạch bám sát các tiêu chí và có kết quả rõ ràng. Đơn cử như Bộ Tư pháp với trách nhiệm chủ trì, chịu trách nhiệm đối với chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật đã cung cấp tài liệu hướng dẫn và tập huấn kịp thời, qua đó giúp các bộ, cơ quan, địa phương tìm kiếm các giải pháp cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, đem lại hiệu quả tích cực về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng hạng các chỉ số liên quan. Tuy vậy, Nghị quyết số 02 bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu mới nhằm phù hợp với thực tiễn trong nước và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đồng thời trao quyền chủ động tìm hiểu và xác định giải pháp cải thiện các chỉ số cho các bộ, ngành chủ trì nên một số bộ, ngành bước đầu còn lúng túng, còn thiếu các giải pháp cụ thể.

III. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Đánh giá chung

a. Về thực hiện yêu cầu báo cáo 6 tháng

Tính đến ngày 25/06/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được báo cáo 6 tháng về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02 của 18 bộ, ngành¹ và 41/63

¹ Gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Nội vụ, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa thể thao du lịch, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Tư pháp, Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Xây dựng, Quốc phòng, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

tỉnh, thành phố². Nhìn chung, báo cáo của đa số các bộ, ngành có hàm lượng thông tin tương đối bám sát nội dung theo yêu cầu của Nghị quyết. Ở cấp địa phương, các tỉnh, thành phố gửi báo cáo kịp thời và đầy đủ hơn. Rà soát các báo cáo cho thấy, một số bộ, ngành (như Tư pháp, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam,...) và một số địa phương (như Quảng Ninh, Đồng Tháp,...) có nội dung báo cáo với hàm lượng thông tin phong phú, cập nhật, tương đối đầy đủ và bám sát yêu cầu của Nghị quyết. Tuy vậy, báo cáo của một số bộ, ngành và của nhiều địa phương có hàm lượng thông tin ít thay đổi (có sự giống nhau về nội dung và ít khác biệt qua các quý, các năm). Đơn cử như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình và kết quả 6 tháng đầu năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 02, nhưng nội dung trong báo cáo là các hoạt động đã thực hiện từ các năm trước đó. Ngoài ra, hầu hết báo cáo nêu thành tích, kết quả, song chưa nêu những nội dung công việc chưa hoàn thành và chưa lý giải nguyên nhân.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, do tác động của dịch cúm Covid-19 nên việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02 có phần chững lại. Các bộ, ngành, địa phương tập trung chủ yếu thực hiện các giải pháp chống dịch và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Cho đến nay, các giải pháp hỗ trợ nhìn chung chưa thực sự đáp ứng được sự mong đợi của doanh nghiệp và cũng rất ít doanh nghiệp tiếp cận được các gói hỗ trợ do nhiều yêu cầu không khả thi. Bởi vậy, doanh nghiệp càng cần hơn những giải pháp tích cực, kịp thời về cải thiện môi trường kinh doanh để giúp doanh nghiệp an tâm đầu tư kinh doanh, sáng tạo nhằm vượt qua khủng hoảng.

Qua theo dõi việc triển khai Nghị quyết cho thấy nửa đầu năm 2020, các giải pháp về cải cách quy định, đơn giản hóa quy trình, thủ tục có xu hướng chậm lại và ít được quan tâm, chú ý. Chỉ một số ít bộ, ngành, địa phương tiếp tục duy trì nỗ lực cải cách và có kết quả được ghi nhận rõ ràng (như các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tư pháp, Công Thương, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và địa phương như Quảng Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ,...). Trong khi đó, ở một số ít bộ, ngành khác chưa dành sự quan tâm, chỉ đạo đủ mức cần thiết để đảm bảo thực thi thực chất và hiệu quả các nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết.

b. Về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Nghị quyết

Hoạt động kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Nghị quyết tiếp tục được coi trọng. Một số hoạt động cụ thể thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

² Gồm: An Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hải Phòng, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Nội.

- Văn phòng Chính phủ thực hiện tích cực, quyết liệt và hiệu quả trong việc đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết.

- Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (trực tiếp do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì) thường xuyên, liên tục tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, qua đó thúc đẩy sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành.

- Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh tổ chức các cuộc họp, đối thoại để đánh giá độc lập về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02.

- Ngoài ra, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các viện nghiên cứu, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng,... cũng thực hiện các đánh giá độc lập về kết quả triển khai Nghị quyết.

Qua hoạt động khảo sát, đánh giá độc lập cho thấy lãnh đạo một số bộ, ngành vẫn chưa thực sự nắm rõ các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với bộ, ngành mình. Tương tự, ở địa phương, một số lãnh đạo các sở, ngành chưa nắm bắt đầy đủ những cải cách về quy định, chính sách ở cấp Trung ương, cũng như các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của sở, ngành (được nêu tại Nghị quyết). Điều này thể hiện mức độ vào cuộc khác nhau giữa các bộ, ngành và địa phương; và vẫn còn bộ, ngành, địa phương chưa dành sự quan tâm đúng mức tới mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Về cập nhật dữ liệu cho các tổ chức quốc tế về cải cách, cải thiện các chỉ số Môi trường kinh doanh

Cải thiện các chỉ số môi trường kinh doanh (theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới) là nội dung được các bộ đặc biệt quan tâm, chú trọng. Các bộ, cơ quan (gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước, Tài nguyên và Môi trường) tích cực tìm kiếm các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian và cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Trong tháng 5/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trực tiếp trao đổi với nhóm chuyên gia Doing Business của Ngân hàng thế giới để cập nhật các nội dung cải cách môi trường kinh doanh của Việt Nam. Những nội dung cải cách của Việt Nam được nhóm chuyên gia đánh giá cao và sẽ được Ngân hàng thế giới kiểm chứng lại trong quá trình điều tra và phân tích dữ liệu để đưa vào đánh giá, xếp hạng trong Doing Business 2021. Một số nội dung cải cách đáng chú ý như sau:

1) Về khởi sự kinh doanh

Ngày 24/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 quy định về lệ phí môn bài. Theo quy định tại Nghị định này thì doanh nghiệp phải kê khai và nộp lệ phí môn bài cho cơ quan thuế trước ngày 30

tháng 1 của năm liền kề sau năm đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập. Vì vậy, thủ tục Khai, nộp lệ phí môn bài không còn thuộc một trong tám thủ tục của Quy trình khởi sự kinh doanh tại Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực vào ngày 25 tháng 2 năm 2020 và giúp quy trình khởi sự kinh doanh tại Việt Nam giảm còn 7 thủ tục (trước đây là 8 thủ tục), với thời gian là 8 ngày và chi phí giảm 2.000.000 đồng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành (gồm: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, và Bảo hiểm xã hội Việt Nam) xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in. Nếu Nghị định này được ban hành sẽ giảm thêm 2 bước thủ tục và giảm thời gian trong thực hiện Khởi sự kinh doanh.

2) Về tiếp cận điện năng

Tiếp cận điện năng tiếp tục là chỉ số có cải cách được ghi nhận. Ngày 18/06/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BCT, theo đó đã bãi bỏ yêu cầu về bổ sung quy hoạch và xác nhận phù hợp quy hoạch.

3) Về cấp phép xây dựng

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã biểu quyết tán thành thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Theo đó, một số đề xuất của Bộ Xây dựng nhằm tích hợp thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng đã được thông qua. Cụ thể là: (i) Giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng đối với công trình từ 30 ngày xuống còn 20 ngày; tích hợp thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng với cấp giấy phép xây dựng; bổ sung các trường hợp miễn giấy phép xây dựng,...; (ii) Thực hiện đồng thời thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng với các thủ tục về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; và (iii) Tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương.

Ở cấp địa phương, nhiều tỉnh, thành phố cũng đã ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng³ nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng.

4) Về Nộp thuế và bảo hiểm xã hội

Triển khai các dịch vụ điện tử là một trong những trọng tâm ưu tiên cải cách Nộp thuế và bảo hiểm xã hội. Trong đó, Bộ Tài chính thực hiện mạnh mẽ các giải pháp như: (i) Triển khai hóa đơn điện tử: Từ ngày 01/01/2020 đến 10/6/2020, có

³ Gồm: TP. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Lai Châu, Hòa Bình, Hưng Yên, Bình Định, An Giang, Bến Tre, Bắc Ninh, Bình Thuận, Cần Thơ, Gia Lai, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang,...

539.480 hóa đơn đã được cấp mã; (ii) Triển khai dịch vụ khai nộp thuế điện tử dành cho cá nhân thông qua kết nối dữ liệu thành công với 07 Ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, MBBank, VPBank, TPBank); (iii) Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông triển khai nộp lệ phí trước bạ điện tử tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh từ ngày 12/3/2020; và (iv) Thống nhất kỹ thuật với Cục Đăng kiểm (Bộ Giao thông vận tải) về việc rà soát lại chuẩn kết nối để triển khai dịch vụ nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy điện tử.

5) Về tiếp cận tín dụng

Ngân hàng nhà nước tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cơ sở thông tin tín dụng (TTTTD) quốc gia cả chiều rộng và chiều sâu, mở rộng nguồn thông tin từ các nguồn thông tin phi truyền thống. Cụ thể là:

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, có 52.785 khách hàng cá nhân đăng ký tài khoản trực tuyến, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 32.493 khách hàng được phê duyệt (đạt tỉ lệ gần 62% tổng số khách hàng đăng ký), nâng tổng số khách hàng được phê duyệt đến thời điểm hiện tại là 113.600 khách hàng.

- Độ phủ thông tin tiếp tục được cải thiện so với cuối năm 2019, tăng trên 1,27 triệu khách hàng vay, nâng tổng số khách hàng trong kho dữ liệu TTTD quốc gia lên trên 43,88 triệu khách hàng.

- Về chiều sâu thông tin: Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) tiếp tục thu thập ổn định các loại thông tin về dư nợ, hợp đồng tín dụng, tài sản bảo đảm, thẻ tín dụng, tài chính doanh nghiệp, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp từ các TCTD, đảm bảo chất lượng thông tin được duy trì, đạt trên 99%.

6) Về bảo vệ cổ đông thiểu số

Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) vừa được Quốc hội biểu quyết tán thành thông qua ngày 17/06/2020 với nhiều điểm mới, tạo bước đột phá trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, trong đó góp phần nâng hạng chỉ số Bảo vệ cổ đông thiểu số. Khung khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp đã tiếp cận theo chuẩn mực quản trị quốc tế. Đó là mở rộng mức độ, phạm vi quyền của cổ đông nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình và khởi kiện trong trường hợp người quản lý lạm dụng địa vị, quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và cổ đông; mở rộng quyền tiếp cận thông tin của cổ đông về tình hình hoạt động của công ty; tạo thuận lợi hơn cho cổ đông thực hiện quyền khởi kiện người quản lý... Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) quy định, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (trước đây là 10%) có quyền xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính, yêu cầu triệu tập họp đại hội đồng cổ đông trong một số trường hợp... Luật cũng bãi bỏ quy định về thời gian sở hữu “ít nhất 6 tháng liên tục” nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông.

7) Về Giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp

Để cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã triển khai một số giải pháp như: (i) Công khai thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự; (ii) Triển khai thống nhất cơ chế một cửa, hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự; (iii) Đề xuất xây dựng phần mềm đấu giá trực tuyến tài sản trong thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng có Công văn (ngày 17/02/2020) đề nghị Toà án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện các giải pháp để cải thiện 02 chỉ số này. Ngày 05/05/2020, Toà án nhân dân tối cao có Công văn phản hồi, thông báo các kết quả đạt được của ngành Toà án liên quan tới hai chỉ số này.

Đối với việc cập nhật chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ thì các bộ, ngành, địa phương đã có nhận thức tốt hơn, đầy đủ hơn về vai trò của mình trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia nói chung và trong việc cải thiện bộ chỉ số GI nói riêng. Do đó, các bộ, ngành đã xác định nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhằm góp phần cải thiện chỉ số được phân công; đồng thời tích cực thu thập, bổ sung và cung cấp số liệu thống kê cho các tổ chức quốc tế có liên quan. Trong 07 chỉ số còn chưa có dữ liệu trong báo cáo GI năm 2019, hiện 03 chỉ số đã có số liệu, điều này sẽ giúp việc đánh giá chỉ số GI năm 2020 được đầy đủ và đúng với thực trạng hơn.

3. Một số giải pháp cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp chịu tác động bởi dịch Covid-19

Trong bối cảnh doanh nghiệp chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, một số bộ, ngành đã tích cực triển khai các hành động hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Dưới đây là một vài dẫn chứng cụ thể:

- Bộ Tài chính đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất các giải pháp cải cách thể chế, quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Cụ thể như (i) Trình Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các Nghị quyết về: miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân;... (ii) Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài. Theo đó đã bổ sung 03 trường hợp được miễn lệ phí môn bài, bổ sung quy định về thời hạn nộp lệ phí môn bài, giảm mức thu lệ phí môn bài đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, đối với doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh không phải nộp lệ phí nếu đủ điều kiện, quy định 01 trường hợp không phải khai lệ phí môn bài; (iii) Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và

tiền thuê đất. Nghị định này đã quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế 5 tháng đối với thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của các hộ kinh doanh; và tiền thuê đất của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tín dụng cho khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 như: Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ. Các Quyết định (số 418, 419, 420, 421, 422, 423) ngày 16/3/2020 điều chỉnh các mức lãi suất điều hành, gồm: giảm lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất điều hành khác từ 0,5%-1%/năm, giảm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn từ 0,25-0,3%. Thông tư số 04/2020/TT-NHNN ngày 31/3/2020 điều chỉnh giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán liên ngân hàng qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, áp dụng từ ngày 01/4 đến ngày 31/12/2020.

- Bộ Giao thông vận tải trong những tháng đầu năm 2020 cũng đã tích cực thực hiện một số hành động nhằm cắt giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp. Cụ thể là: (i) Để hạn chế việc thu phụ giá của các hãng tàu, Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng hải Việt Nam) có văn bản gửi Hiệp hội doanh nghiệp xuất nhập khẩu đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến việc áp đặt chi phí của các hãng tàu, các cảng. Trên cơ sở đó, Bộ có văn bản yêu cầu các hãng tàu nước ngoài báo cáo các khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển theo quy định và yêu cầu các hãng tàu, doanh nghiệp cảng biển thực hiện niêm yết công khai, minh bạch các khoản thu theo quy định; (ii) Đề xuất hỗ trợ giá cho các hãng hàng không Việt Nam do tác động bởi dịch Covid-19. Theo đó, Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) đã miễn, giảm giá một số dịch vụ hàng không là: dịch vụ dẫn tàu bay giảm 50%; dịch vụ thang ống, thuê băng chuyền, xử lý hành lý tự động, thuê quầy, phục vụ mặt đất giảm 10%; dịch vụ thuê văn phòng đại diện hãng: đối với các hãng hàng không dừng bay sẽ miễn 100%, còn các hãng vẫn duy trì bay sẽ giảm ở mức tối đa theo quy định của Nhà nước là 30%. Các dịch vụ trên được miễn giảm giá từ ngày 01/3/2020 đến hết tháng 8/2020; (iii) Bộ chỉ đạo các Sở Giao thông vận tải tạm thời không xử lý các đơn vị vận tải hành khách không đảm bảo số chuyến khai thác tuyến (tối thiểu 70% số chuyến theo biểu đồ chạy xe) trong thời gian có dịch Covid-19; (iv) Thảo luận với Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam, các Công ty Hoa tiêu hàng hải, Hiệp hội chủ tàu Việt Nam và các Hiệp hội chủ tàu địa phương thống nhất áp dụng mức giá tối thiểu quy định tại Thông tư số 54/2018/TT-BGVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải (giảm 10% so với mức giá đang áp dụng hiện nay); đối tượng áp dụng là tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa. Thời gian áp dụng là 03 tháng, kể từ ngày 01/5/2020. Hiện nay có khoảng 40 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ lai dắt đã có

thông báo điều chỉnh giảm giá dịch vụ lai dắt tàu biển đối với tàu thuyền Việt Nam hoạt động nội địa.

- Gần đây, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/05/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Theo đó, Chính phủ tiếp tục ban hành nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như: (i) Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19; (ii) Miễn phí bảo lãnh phát sinh trong năm 2020 đối với các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh cho các doanh nghiệp hàng không còn dư nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; (iii) Giảm 50% giá cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa từ tháng 3 cho đến hết tháng 9 năm 2020; áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá từ tháng 3 cho đến hết tháng 9 năm 2020; (iv) Giảm 2% lãi suất cho vay trực tiếp, cho vay gián tiếp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; (v) Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020; (vi) Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đối với các khoản phải nộp phát sinh từ tháng 3 năm 2020; thời gian gia hạn không muộn hơn thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020;...

4. Về cải cách quy định về điều kiện kinh doanh

Tình hình cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2020 có một số điểm lưu ý sau:

- Về Danh mục ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện: Ngày 17/6/2020, Quốc hội biểu quyết tán thành thông qua Luật Đầu tư (sửa đổi), theo đó đề xuất bãi bỏ 21 ngành, nghề; sửa đổi 24 ngành, nghề và bổ sung 7 ngành, nghề.

- Tính đến tháng 6/2020, hầu hết các bộ, ngành đã hoàn thành việc thống kê và đăng tải đầy đủ quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực mình quản lý. Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh. Tuy vậy, qua khảo sát thực tế cho thấy hầu hết các bộ mới chỉ đăng tải công khai các điều kiện kinh doanh, nhưng chưa có hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương hoặc đơn vị thực thi và doanh nghiệp về những cải cách cắt giảm điều kiện kinh doanh; cũng như chưa theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả, hiệu lực thực thi những cải cách này.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, Bộ Công Thương là Bộ duy nhất tiếp tục có phương án rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ. Theo đó, ngày 05/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Đồng thời, Bộ Công Thương cùng với một số ít bộ, ngành khác (như Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...) đang tiến hành nghiên cứu, đánh giá hiệu quả cải cách điều kiện kinh doanh trong giai đoạn vừa qua.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao căn cứ danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được điều chỉnh tại Luật Đầu tư (sửa đổi), tiếp tục nghiên cứu, rà soát và đề xuất độc lập danh mục các điều kiện kinh doanh cần tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa.

- Ngoài ra, tình trạng chông chéo trong quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh, gây bức xúc lớn cho doanh nghiệp, đi ngược lại với các chỉ đạo của Chính phủ đã được phản ánh trước đây (như hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP) chưa có chuyển biến nào.

5. Về cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành

Với việc thực hiện các giải pháp cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành trong những năm qua theo yêu cầu của Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02, tỷ lệ hàng hóa kiểm tra chuyên ngành trong giai đoạn thông quan đã giảm từ 30-35% (năm 2015) xuống còn khoảng 19,1% (hiện nay). Mục tiêu của Nghị quyết 19 đặt ra là giảm xuống dưới 10%. Kết quả này cho thấy đã có sự chuyển biến trong công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, song vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra của Chính phủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu cũng chững lại, ít chuyển biến, cải cách. Đáng chú ý trong việc tìm kiếm giải pháp cải thiện công tác kiểm tra chuyên ngành là việc Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch,...), bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm. Tuy vậy, Đề án còn ở mức sơ thảo, chưa có sự thống nhất của các bộ quản lý chuyên ngành và cần bổ sung thêm các lập luận, lý giải thuyết phục hơn.

Bên cạnh đó, những vướng mắc, bất cập về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đã được phản ánh nhiều lần, nhiều nơi, song vẫn chậm được giải quyết như yêu cầu kiểm tra nhà nước về an toàn lao động trước thông quan đối với sản phẩm hàng hoá nhóm 2 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi; kiểm tra hiệu suất năng lượng;... Những bất cập này

đang ngày càng tạo gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp trong khi không đạt hiệu quả về quản lý nhà nước.

Ngoài ra, trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và lĩnh vực y tế, doanh nghiệp còn gặp một số vướng mắc, khó khăn khi thực hiện yêu cầu về quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Dưới đây là một số ví dụ cụ thể:

- Theo phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, quy định và trình tự thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi còn nặng nề, rườm rà, phức tạp, kiểm tra quá mức cần thiết. Ngay cả so với các lĩnh vực quản lý nhà nước khác của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (như kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm) thì quy định quản lý nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi cải cách chậm hơn. Hiện nay, quản lý chất lượng thức ăn chăn nuôi thậm chí còn nặng nề và phức tạp hơn quản lý an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm đã có quy định đăng ký phụ gia mới hay có công dụng mới (nguyên liệu), nhưng lại chưa có quy định đăng ký các thực phẩm nhập khẩu có chứa phụ gia mới, trong khi đó các nhà sản xuất thực phẩm lại không phải là nhà cung cấp phụ gia nên không thực hiện đăng ký được phụ gia, do đó doanh nghiệp không nhập khẩu cũng như không sản xuất được sản phẩm. Do đó, cần thiết nghiên cứu, rà soát để bổ sung quy định đối với các trường hợp này nhằm đảm bảo thích ứng với những sáng tạo sản phẩm mới trên thế giới.

- Doanh nghiệp nhận thấy bất cập trong các quy định kiểm soát thủy sản nhập khẩu tại Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT về kiểm dịch thủy sản nhập khẩu. Theo đó, 100% các container hàng thủy sản nhập cho mọi mục đích từ sản xuất xuất khẩu đến tiêu thụ trong nước đều phải thực hiện kiểm tra cảm quan; do vậy làm phát sinh nhiều chi phí đối với doanh nghiệp (như phí kiểm cảm quan, phí kiểm nghiệm, phí lưu kho, lưu bãi,...).

- Theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm, nhà sản xuất thực phẩm chỉ được phép sử dụng chất hỗ trợ chế biến trong danh mục nêu tại Phần 7 Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007. Theo phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, qua hơn 12 năm, danh mục chất hỗ trợ chế biến chưa được cập nhật theo kịp quy định của các nước trong khu vực và quốc tế. Hơn nữa, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP cũng chưa nêu rõ quy định trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố đối với chất hỗ trợ chế biến ngoài danh mục. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm vô cùng khó khăn trong việc sử dụng chất hỗ trợ chế biến vì những vướng mắc này. Cộng đồng doanh nghiệp kiến nghị Bộ Y tế nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục cập nhật các chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm và hướng dẫn doanh nghiệp công bố chất hỗ trợ chế biến ngoài danh mục.

- Thông tư số 52/2015/TT-BYT⁴ ngày 21/12/2015 quy định thời gian cấp Giấy chứng nhận y tế (HC) cho các sản phẩm thực phẩm xuất khẩu là 5 ngày làm việc. Theo phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, sau khi lô hàng xuống cảng thì doanh nghiệp mới có thể lấy mẫu của lô hàng đó đi kiểm nghiệm do HC cấp theo từng lô hàng. Thời gian kiểm nghiệm mất 5 ngày, sau đó doanh nghiệp nộp kết quả kiểm nghiệm lên Cục An toàn thực phẩm để được cấp HC. Thời gian quy định theo Thông tư số 52/2015/TT-BYT là 5 ngày làm việc, nhưng thực tế khoảng 10 ngày làm việc. Do đó, tổng thời gian doanh nghiệp được cấp HC là 15 ngày làm việc, bao gồm 5 ngày kiểm nghiệm sản phẩm theo lô hàng.

- Hiện nay, về giới hạn vi sinh vật, đang tồn tại hai quy định song song của Bộ Y tế là Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01/03/2012 ban hành QCVN 8-3: 2012/BYT và Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”. Một số chỉ tiêu cụ thể trong hai quy định này là khác nhau, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, có lúc áp dụng theo QCVN 8-3: 2012/BYT, có lúc áp dụng theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT, gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp kiến nghị Bộ Y tế nghiên cứu xây dựng quy định mới cập nhật hơn so với Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT vì 02 lý do: (i) Đã có các quy chuẩn quốc gia quy định về giới hạn vi sinh vật, giới hạn các chất ô nhiễm và giới hạn độc tố vi nấm, ví dụ như QCVN 8-1: 2012/BYT, QCVN 8-2: 2012/BYT, QCVN 8-3: 2012/BYT để thay thế. Trong Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT cũng đã ghi: “*Trong trường hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng được ban hành thì giới hạn tối đa vi sinh vật và tồn dư các chất ô nhiễm trong thực phẩm được thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật đó*”, nhưng đến nay tuy các quy chuẩn kỹ thuật đã được ban hành nhưng điều khoản trên vẫn chưa được thực thi; (ii) Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT đã được ban hành từ rất lâu, căn cứ vào Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm, trong khi từ năm 2010, Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm đã được thay bằng Luật An toàn thực phẩm.

Về kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, trong 6 tháng đầu năm 2020, các bộ, ngành triển khai mới 71 thủ tục hành chính. Tính đến ngày 10/6/2020, đã có 13 bộ, ngành tham gia kết nối với 198 thủ tục hành chính. Tuy nhiên, Cơ chế một cửa quốc gia vận hành chưa thực sự hiệu quả, vẫn còn nhiều thủ tục kết nối mang tính hình thức. Đa số các thủ tục hành chính kết nối vẫn vừa thực hiện thủ công vừa điện tử; thiếu kết nối thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành.

6. Tình hình và kết quả đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

⁴ Thông tư số 52/2015/TT-BYT ngày 21/12/2015 quy định việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu và hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thanh toán điện tử có sự chuyển biến, nhưng còn chậm so với kỳ vọng. Ngân hàng Nhà nước đã tích cực chỉ đạo các đơn vị áp dụng tiêu chuẩn cơ sở về thẻ chip nội địa theo lộ trình chuyển đổi, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn. Theo đó, một số ngân hàng đã đưa ra các sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi mang lại nhiều trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Đến cuối tháng 4 năm 2020 có trên 78 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thanh toán qua Internet và 49 tổ chức thanh toán qua điện thoại di động; toàn thị trường hiện có 19.525 ATM (tăng 1,76% so với cùng kỳ năm 2019) và 257.276 POS.

Đáng chú ý là trong nửa đầu năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, đơn vị liên quan dự thảo Quyết định cá biệt về việc thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money).

Cũng trong 6 tháng đầu năm, để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo Napas và các tổ chức tín dụng miễn, giảm phí giao dịch thanh toán. Cụ thể như: (i) Hai lần liên tiếp chỉ đạo Napas, tổ chức tín dụng miễn, giảm các phí dịch vụ thanh toán; (ii) Chỉ đạo tổ chức tín dụng miễn phí chuyển tiền ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và hạn mặn qua tài khoản ngân hàng; (iii) Chỉ đạo tổ chức tín dụng miễn phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng nhận hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; (iv) Ban hành Thông tư số 04/2020/TT-NHNN điều chỉnh giảm 50% phí dịch vụ thanh toán trong nước qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Sau 02 lần giảm phí, 63% giao dịch thanh toán của khách hàng qua liên ngân hàng 24/7 qua Napas được miễn hoặc giảm phí với tổng số tiền phí TCTD đã miễn, giảm cho khách hàng đến hết năm 2020 là khoảng 1.004 tỷ đồng. Dự kiến đến hết năm 2020, số thu phí dịch vụ thanh toán của NHNN giảm khoảng 285 tỷ đồng để hỗ trợ TCTD tiếp tục giảm phí dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng cho người dân, doanh nghiệp.

Nhờ đó, trong những tháng đầu năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt vẫn có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước:

- Số lượng thanh toán qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (thẻ, séc, lệnh chi, nhờ thu...) đạt 697,8 triệu món, gấp 2,45 lần so với số lượng rút tiền mặt qua các phương tiện này; tổng giá trị thanh toán đạt gần 40,8 triệu tỷ đồng, gấp 4,3 lần so với giá trị tiền mặt rút qua các phương tiện này.

- Giao dịch thanh toán qua các kênh (ATM, POS, Internet Banking và Mobile Banking) đạt 526 triệu giao dịch với giá trị 11,6 triệu tỷ đồng, tăng 68,4%

về số lượng và 63,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, tăng cao nhất là thanh toán qua kênh di động, tăng 198,8% về số lượng và 21,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, đến cuối tháng 5/2020, số lượng thẻ đang hoạt động trên địa bàn thành phố tăng khoảng 4,95% so với cuối năm 2019; tổng số đơn vị chấp nhận thẻ tăng 13,8% so với cuối năm 2019. Trong lĩnh vực giáo dục, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai phần mềm SSC mở rộng đến các trường trên địa bàn. Đến nay thành phố đã triển khai phần mềm này đến 409 trường để thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt.

7. Tình hình và kết quả thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Kể từ thời điểm được khai trương (ngày 09 tháng 12 năm 2019), Cổng Dịch vụ công quốc gia cung cấp 08 nhóm dịch vụ công; đến ngày 19 tháng 6 năm 2020, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 596 dịch vụ công trực tuyến của 17 bộ, cơ quan ngang bộ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Ngoài ra, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong đó, quy định về trình tự, trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử của công chức và tổ chức, cá nhân; việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương; việc rà soát, đơn giản hóa, lựa chọn các giải pháp cung cấp TTHC trên môi trường điện tử... để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ở cấp địa phương, một số tỉnh, thành phố đã tổ chức tốt các giải pháp để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa. Đa số các địa phương đã nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh. Một số địa phương đã phối hợp với zalo hỗ trợ người dân thực hiện TTHC và theo dõi kết quả giải quyết (như Quảng Ninh). Tương tự, Đồng Tháp triển khai và vận hành Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 (vận hành từ ngày 03/01/2020) nhằm tạo một kênh giao tiếp mới, thân thiện và chuyên nghiệp, hướng đến sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp trong công tác tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị.

Có thể thấy rằng nhiệm vụ áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tuy được đưa vào Kế hoạch hành động của tất cả các bộ, ngành, địa phương, nhưng tiến độ thực hiện còn chậm, tỷ lệ phát sinh hồ sơ thấp. Chính phủ chủ trương đẩy mạnh Chính phủ điện tử, kết nối liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương, tuy nhiên thực tế cho thấy hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang còn nhiều trở ngại. Nguyên nhân của thực trạng này là do: (i) Hạn chế về cơ sở hạ tầng công

nghe thông tin (CNTT). Các bộ, ngành, địa phương gặp khó khăn trong thực hiện quy định và thủ tục về thuê cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; khó khăn về ngân sách dành cho cơ sở hạ tầng CNTT; (ii) Thiếu cơ sở dữ liệu đồng bộ để thực hiện kết nối; (iii) Thiếu hành lang pháp lý về áp dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là hành lang pháp lý về chữ ký số; và (iv) Các bộ, ngành khác nhau áp dụng nền tảng CNTT khác nhau; chưa tích hợp và kết nối được dữ liệu một cách đồng bộ, đảm bảo đúng ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến.

IV. Một số đề xuất, kiến nghị

Để thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện Nghị quyết số 02 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị một số giải pháp sau đây:

1. Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Yêu cầu các bộ, cơ quan:

- Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả các hoạt động cải cách về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực bộ, ngành quản lý giai đoạn 2016-2020.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật sửa đổi các luật có liên quan để đơn giản hóa điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo các nguyên tắc sau: (i) áp dụng quản lý rủi ro dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hoá; (ii) chuyển mạnh từ chủ yếu thực hiện kiểm tra tại giai đoạn lưu thông hàng hoá sang chủ yếu giám sát tại thị trường nội địa; (iii) công bố công khai, dễ tiếp cận danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành với mã số HS ở cấp độ chi tiết, cách thức quản lý chuyên ngành về xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng và chi phí mà doanh nghiệp phải trả; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả áp dụng dịch vụ công trực tuyến và kết nối thủ tục qua Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực bộ, ngành quản lý.

3. Yêu cầu Văn phòng Chính phủ tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các bộ, ngành, địa phương nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả thực chất, tránh hình thức, lãng phí.

4. Yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương chỉ đạo thực hiện các giải pháp thuộc thẩm quyền để cho phép người dân, doanh nghiệp nhận và chi trả thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau (nhất là trong thực hiện thanh toán dịch vụ như điện, nước, chi trả trợ cấp,...); đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4.

5. Yêu cầu Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết ở cả trung ương và địa phương cũng như trong từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

6. Yêu cầu Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết để đảm bảo những cải cách đem lại thay đổi thực chất cho doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả 6 tháng đầu năm thực hiện Nghị quyết số 02 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Chính phủ./.